

BÀI TEST CHUẨN HÓA PHÁT ÂM

第 1-10 题：听录音并填声母 (Nghe và chọn thanh mẫu)

Thí sinh ấn vào loa, nghe và chọn thanh mẫu bị thiếu.

*Tổng cộng có 10 từ, mỗi từ sẽ được đọc 2 lần

 Câu 1: _ă

- A: b
- B: f
- C: m
- D: l

 Câu 2: _ī

- A: x
- B: c
- C: j
- D: z

 Câu 3: _ēng

- A: sh
- B: ch
- C: r
- D: s

 Câu 4: _uā

- A: h
- B: k
- C: g
- D: f

 Câu 5: _uē

- A: c
- B: ch
- C: q
- D: x

 Câu 6: _ànyǔ

- A: h
- B: f
- C: j
- D: c

 Câu 7: _uésheng

- A: j
- B: c
- C: sh
- D: x

 Câu 8: _éngyou

- A: l
- B: p
- C: f
- D: j

 Câu 9: shuì_ào

- A: j
- B: ch
- C: c
- D: z

 Câu 10: _uǒyǐ

- A: sh
- B: s
- C: h
- D: j

第 11-15 题：听录音并填声调 (Nghe và chọn thanh điệu)

*Thí sinh ấn vào loa, nghe và chọn thanh điệu bị thiếu.

*Tổng cộng có 5 từ, mỗi từ sẽ được đọc 2 lần

 Câu 11: bang

A: Thanh 1



B: Thanh 2



C: Thanh 3



D: Thanh 4



 Câu 12: ju

A: Thanh 1



B: Thanh 2



C: Thanh 3



D: Thanh 4



 Câu 13: xi

A: Thanh 1



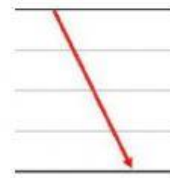
B: Thanh 2



C: Thanh 3



D: Thanh 4



 Câu 14: li

A: Thanh 1



B: Thanh 2



C: Thanh 3



D: Thanh 4



 Câu 15: zuo

A: Thanh 1



B: Thanh 2



C: Thanh 3



D: Thanh 4



第 16-21 题：听录音并写拼音: Nghe và viết phiên âm tương ứng

Quy định thanh điệu: Thanh 1 sẽ được thay thế bằng số 1 viết bên cạnh phiên âm
la tinh, tương tự với thanh 2, 3, 4 . Ví dụ: ma1ma ; shui3guo3; dian4nao3

 **Câu 16:**

 **Câu 17:**

 **Câu 18:**

 **Câu 19:**

 **Câu 20:**

 **Câu 21:**